

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021

*V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiện

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Vũ Tố L** - sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Khu Đồng Tâm, thị trấn Thanh Hà, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

**\* Bị đơn:** Anh **Lê Hồng Q** - sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn Vĩnh Thượng, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

*(Đều có đơn xin vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Vũ Tố L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Lê Hồng Q qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội năm 2015. Sau khi kết hôn, do đặc thù công việc nên hai vợ chồng mỗi người mỗi nơi, ít gần nhau; vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, bản thân chị cũng cố gắng

nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì tình cảm vợ chồng càng phai nhạt bấy nhiêu. Đặc biệt từ đầu năm 2019 chị phát hiện anh Q có quan hệ tình cảm với một người phụ nữ. Chị và hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh không thay đổi vẫn duy trì mối quan hệ này; cũng từ đó vợ chồng đã sống ly thân; không ai quan tâm đến ai. Chị đã cố gắng nhận nhin chung sống vì con, cũng mong anh Q thay đổi. Nhưng đến nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân một thời gian, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Lê Vũ A - sinh ngày 17/01/2016. Hiện cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có quan điểm: đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng vì cháu còn nhỏ, từ bé đã ở với chị, do chị trực tiếp chăm sóc; đồng thời cháu đang ở ổn định môi trường sinh sống, học tập; chị lại là công chức Hạt kiểm lâm huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình nên chỉ đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ A. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản khai anh Lê Hồng Q trình bày: Anh và chị Vũ Tố L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội năm 2015. Cuộc sống chung vợ chồng diễn ra bình thường; đôi khi cũng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng công tác xa nhà nên khoảng cách địa lý cũng như lý do công việc đã khiến niềm tin tạo dựng giữa anh và chị L có sự xa cách. Nay chị L có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là mong vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con. Về con chung, có 01 con là Lê Vũ A - sinh ngày 17/01/2016. Hiện cháu đang ở với mẹ và ông bà ngoại. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được quyền nuôi con vì anh có đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Vũ Tố L có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Lê Hồng Q có đơn xin vắng mặt và gửi bảng lương, có ý kiến: Về tình cảm anh mong muốn đoàn tụ; về con anh mong muốn được nuôi con nếu không được thì anh muốn cấp dưỡng, được quyền thăm gặp con và khi chị L kết hôn, chung sống với ai thì anh sẽ được quyền nuôi, chăm sóc cháu A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Vũ Tố L được ly hôn anh Lê Hồng Q. Về con chung, giao cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Vũ A - sinh ngày 17/01/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có thay đổi khác. Anh Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đồng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Tố L đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Lê Hồng Q đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Q buổi có, buổi vắng. Hội đồng xét xử đã mở phiên tòa ngày 12/01/2021 nhưng vắng mặt của anh Q; Hội đồng xét xử đã mở lại phiên tòa ngày 28/01/2021 thì vắng mặt chị L nên cả hai lần Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị L và anh Q đều có xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Tố L và anh Lê Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, ngày 07/4/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; vợ chồng không có niềm tin với nhau. Bản thân chị L cho rằng anh Q ngoại tình. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị L cương quyết xin ly hôn anh Q. Anh Q mong đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng và có quan điểm nếu chị L cương quyết ly hôn thì đây là quyền lợi của nguyên đơn.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị L và anh Q liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin với nhau. Vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Nay chị L có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị L và anh Q mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Tố L và anh Lê Hồng Q đều xác nhận có 01 con chung là Lê Vũ A - sinh ngày 17/01/2016. Chị L và anh Q đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng.

Do đó, căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị L và anh Q cũng như việc cháu Anh tự chăm sóc mình và hiện trạng môi trường ăn ở, học tập. Xét thấy, chị L và

anh Q đều có công việc ổn định: chị L là cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, anh Q là cán bộ Công ty Cổ phần Thủy Điện Sứ Pán 2 và cả hai anh chị đều có chỗ ở ổn định nên về điều kiện chỗ ở cũng như kinh tế thì cả chị L và anh Q đều có điều kiện nuôi dưỡng con. Xong hiện tại cháu Anh mới được 05 tuổi còn nhỏ, chưa biết tự mình chăm sóc bản thân, từ nhỏ cháu đã ở với chị L, cháu đang học Trường Mầm non Thanh Hà, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Như vậy, cháu Anh hiện tại đang ở ổn định môi trường học, sinh hoạt. Chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tế giải quyết để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi, sự phát triển của trẻ em. Vì vậy, giao chị L nuôi cháu Anh là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L không đề nghị anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con, anh Q thì có quan điểm xin được cấp dưỡng nhưng lại không có quan điểm, ý kiến rõ ràng nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có đề nghị thay đổi mới khác; anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Vũ Tố L và anh Lê Hồng Q không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Tố L phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Vũ Tố L được ly hôn anh Lê Hồng Q.

2. Về con chung: Sau ly hôn - Giao chị Vũ Tố L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Vũ A - sinh ngày 17/01/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có đề nghị thay đổi mới khác. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.*

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Vũ Tố L và anh Lê Hồng Q đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Tố L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009829 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thiện**